TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45 /2018/DS-ST
Ngày: 13/11/2018
"V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Ông Lê Hà.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Minh Tâm - Chức vụ: Thư ký Tòa án

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, địa chỉ: Số 48 đường Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST - DS ngày 15/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt: VPB FC); địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật là: Ông Lô Bằng Giang - Chức danh: Chủ tịch HĐTV; đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Đại diện theo ủy là ông Lê Bá N, sinh năm 1985; Trú tại: Số 24 đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số: 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018 và Văn bản ủy quyền số: 3810/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Võ Thị Kim H - sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Số xx đường N, tổ 3x phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2018, bản tự khai viết ngày 26 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện của nguyên đơn ông Lê Bá N trình bày:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bà Võ Thị Kim H có ký Hợp đồng tín dụng số 20160709-50000-1333(số hiệu Hợp đồng 02626740) ngày 07/7/2016; theo đó bà Võ Thị Kim H vay số tiền 30.595.000

đồng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng thì bà Võ Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.457.000 đồng (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng phải trả 1.717.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.664.000 đồng, bắt đầu từ ngày 11/08/2016.

Thực hiện hợp đồng bà Võ Thị Kim H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được 05 lần với tổng số tiền đã trả là 8.585.000 đồng. Kể từ ngày 13/12/2016 đến nay thì bà Võ Thị Kim H không thanh toán được bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.Trong quá trình nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa, bà Võ Thị Kim H có trả thêm 01 lần tiền nợ gốc là 500.000 đồng; dư nợ còn lại là: 42.372.000đ (*bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn)*. Trong đó: Nợ gốc là: 27.024.770 đồng; Nợ lãi là: 15.347.230 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 11.11.2018 với số tiền là 14.733.000đ, không yêu cầu tính lãi phát sinh). Như vậy tổng số tiền gốc và lãi là 41.757.770đ.

Do bà Võ Thị Kim H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Kim H phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là: 41.757.770đ, (trong đó: Nợ gốc là: 27.024.770 đồng; Nợ lãi là: 14.733.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Võ Thị Kim H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng bị đơn bà Võ Thị Kim H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền là 41.757.770đ, (trong đó: Nợ gốc là: 27.024.770 đồng; Nợ lãi là14.733.000đ, lãi tính đến ngày 11/11/2018, không tính lãi tiếp theo sau ngày 11.11.2018).Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phiên tòa thể hiện:

Theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số: 20160709-50000-1333(số hiệu Hợp đồng 02626740) ngày 07/7/2016, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đồng ý cho bà Võ Thị Kim H vay với số tiền là 30.595.000, thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng. Về phương thức thanh toán tiền gốc

và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có nghĩa vụ thanh toán 30 kỳ, mỗi kỳ là 30 ngày; 29 kỳ đầu mỗi tháng trả 1.717.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.664.000 đồng, bắt đầu thanh toán kể từ ngày 11/08/2016. Tổng số tiền phải thanh toán là 51.457.000 đ (tiền gốc 30.595.000 và lãi 20862.000đ). Xét thấy, sự thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi trên là hợp pháp, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Trong qua trình thực hiện hợp đồng bà Võ Thị Kim H đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 05 lần với tổng số tiền đã trả là 8.585.000 đồng. Còn nợ 41.757.770đ, (trong đó: Nợ gốc là: 27.024.770đ; Nợ lãi là 14.733.000đ, lãi tính đến ngày 11/11/2018). Theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đến ngày 01/01/2019 là hết hạn, nhưng kể từ ngày13/12/2016 đến nay bà H không thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó nguyên đơn chấm dứt hợp đồng và khởi kiện trước thời hạn là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận buộc bà Võ Thị Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Kim H phải chịu là 2.087.000đ (41.757.770đ x 5%,) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.071.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0004125 ngày 29/8/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Võ Thị Kim H phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 41.757.770đ (bốn mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng), (trong đó tiền nợ gốc là: 27.024.770 đồng, tiền lãi là 14.733.000đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị Kim H phải chịu 2.087.000đ (hai triệu, không trăm, tám mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.071.000đ (một triệu, không trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004125 ngày 29/8/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ